

## BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai so với Nghị quyết 25/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)

TT	Nghị quyết 25/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp)	Thuyết minh
	<p><b>Điều 1.</b> Ban hành chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đất đai, tài chính, công tác dân tộc; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách đất đai;</p> <p>b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất sinh sống tại các địa bàn theo Phụ lục đính kèm;</p> <p>c) Cộng đồng dân cư, thôn, làng, khu phố có liên quan.</p> <p>3. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>a) Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, đúng đối tượng, có sự tham gia, giám sát của người dân trong quá trình bình xét đối tượng và triển khai các nội dung hỗ trợ;</p>	Chưa ban hành	<p><b>Điều 1.</b> Ban hành chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đất đai, tài chính, công tác dân tộc; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách đất đai;</p> <p>b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, đất</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết kế thừa quy định tại Nghị quyết 25/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), đồng thời cập nhật các quy định mới.</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Tại điểm b khoản 2 chỉnh sửa, bổ sung cụm từ “...không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất sinh sống tại các địa bàn theo Phụ lục đính kèm” thành “...không có đất ở, đất nông nghiệp; không còn đất ở, đất nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, đất nông nghiệp sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” cho phù hợp với quy định tại Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Gia Lai sau sắp xếp.</p> <p>- Tại điểm b khoản 3 chỉnh sửa, bổ sung cụm từ “...không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất” thành “...không có đất ở, đất nông nghiệp; không còn đất ở, đất nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, đất nông nghiệp” cho phù hợp với quy</p>

<p>b) Hỗ trợ một lần, trực tiếp đối với cộng đồng dân cư và cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất;</p> <p>c) Cá nhân là người dân tộc thiểu số được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện quyền sử dụng đất có điều kiện quy định tại Điều 48 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p> <p>4. Bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng</p> <p>Ủy ban nhân dân các huyện Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát có trách nhiệm rà soát, xây dựng dự án bố trí đất ở, đất sản xuất để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; bố trí, tạo quỹ đất sinh hoạt cộng đồng cho mỗi thôn, làng, khu phố với diện tích tối thiểu 300 m<sup>2</sup> và diện tích khu thể thao tối thiểu 1.500 m<sup>2</sup> phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng khu vực, gồm đất phục vụ xây dựng các công trình như: nhà văn hóa, hội trường, trụ sở thôn, câu lạc bộ.</p> <p>5. Hỗ trợ đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh</p> <p>a) Đất ở cho cá nhân: Trường hợp cá nhân không có đất ở hoặc thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở thì được giao đất ở theo hạn mức giao đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hoặc được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác (trừ đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng) đang sử dụng hợp pháp sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai và được miễn tiền sử dụng đất đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; giảm 50% tiền sử dụng đất tại các địa bàn còn lại trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ;</p>	<p>nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, đất nông nghiệp sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;</p> <p>c) Cộng đồng dân cư, thôn, làng, khu phố, tổ dân phố có liên quan.</p> <p>3. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>a) Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, đúng đối tượng, có sự tham gia, giám sát của người dân trong quá trình bình xét đối tượng và triển khai các nội dung hỗ trợ;</p> <p>b) Hỗ trợ một lần, trực tiếp đối với cộng đồng dân cư và cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, đất nông nghiệp; không còn đất ở, đất nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, đất nông nghiệp;</p> <p>c) Cá nhân là người dân tộc thiểu số được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện quyền sử dụng đất có điều kiện quy định tại Điều 48 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p> <p>4. Bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng</p>	<p>định tại điểm b khoản 2 Điều 1 và quy định tại Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p> <p>- Tại khoản 4 của dự thảo chỉnh sửa trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng cho phù hợp với chính quyền địa phương sau sắp xếp.</p> <p>- Tại khoản 5 cập nhật các quy định mới là Nghị định số 291/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP; chỉnh sửa, bổ sung cấu trúc câu cho phù hợp.</p> <p>- Tại khoản 6, 7 của dự thảo chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p>
---	--	--

<p>b) Hỗ trợ đất sản xuất nông nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không có đất sản xuất nông nghiệp, không còn đất sản xuất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông nghiệp thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức và không thu tiền sử dụng đất;</li> <li>- Trường hợp địa phương không còn quỹ đất nông nghiệp để thực hiện giao đất, thì ưu tiên giao khoán các diện tích đất nông nghiệp do địa phương quản lý, đất có nguồn gốc từ lâm trường, các công ty lâm nghiệp. Việc bố trí đất sản xuất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo đất không bị tranh chấp, có khả năng canh tác và thuận lợi cho sản xuất.</li> </ul> <p>c) Hỗ trợ thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh</p> <p>Trường hợp không còn đất sản xuất nông nghiệp hoặc diện tích đất sản xuất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông nghiệp mà không bố trí được quỹ đất nông nghiệp, nếu có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 39, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.</p> <p>6. Nguồn đất, quỹ đất để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p> <p>7. Kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất thực hiện dự án bố trí đất ở, đất sản xuất và kinh phí hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p style="text-align: center;"><b>PHỤ LỤC</b></p>		<p>Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí, tạo quỹ đất sinh hoạt cộng đồng cho mỗi thôn, làng, khu phố, tổ dân phố với diện tích tối thiểu 300 m<sup>2</sup> và diện tích khu thể thao tối thiểu 1.500 m<sup>2</sup> phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng khu vực; phù hợp với quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm đất phục vụ xây dựng các công trình như: nhà văn hóa, hội trường, trụ sở thôn, câu lạc bộ.</p> <p>5. Hỗ trợ đất ở, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh</p> <p>a) Đất ở cho cá nhân: Trường hợp cá nhân không có đất ở hoặc thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở thì được giao đất ở theo hạn mức giao đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hoặc được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác (trừ đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng) đang sử dụng hợp pháp sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai và được miễn tiền sử dụng đất đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại</p>	
---	--	---	--

**DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VỀ ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ SINH SỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

<b>TT</b>	<b>Tên huyện, xã, thôn, làng</b>
<b>I HUYỆN HOÀI ÂN</b>	
1	Xã Đăk Mang
2	Xã Bók Tới
3	Xã Ân Sơn
<b>II HUYỆN VĨNH THẠNH</b>	
1	Xã Vĩnh Sơn
2	Xã Vĩnh Kim
3	Xã Vĩnh Hiệp
4	Xã Vĩnh Hòa
5	Xã Vĩnh Thuận
6	Thôn Tà Điệt, xã Vĩnh Hảo
7	Thôn M2, xã Vĩnh Thịnh
8	Thôn M3, xã Vĩnh Thịnh
9	Khu phố Kon Kring, thị trấn Vĩnh Thạnh

Điều 18 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP); giảm 50% tiền sử dụng đất tại các địa bàn còn lại trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

**b) Đất nông nghiệp**

- Trường hợp không có đất nông nghiệp, không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông nghiệp thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức và không thu tiền sử dụng đất;

- Trường hợp địa phương không còn quỹ đất nông nghiệp để thực hiện giao đất, thì ưu tiên giao khoán các diện tích đất nông nghiệp do địa phương quản lý, đất có nguồn gốc từ lâm trường, các công ty lâm nghiệp.

**c) Đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh**

Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông

10	Khu phố Klot Pok, thị trấn Vĩnh Thạnh	<p>ng nghiệp mà không bố trí được quỹ đất nông nghiệp, nếu có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 39, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP).</p> <p>6. Đất để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p> <p>7. Kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các chi phí khác để thực hiện chính sách tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.</p>
<b>III HUYỆN TÂY SƠN</b>		
1	Xã Vĩnh An	
2	Thôn Đồng Sim, xã Tây Xuân	
3	Làng M6, xã Bình Tân	
<b>IV HUYỆN AN LÃO</b>		
1	Xã An Trung	
2	Xã An Hưng	
3	Xã An Dũng	
4	Xã An Vinh	
5	Xã An Quang	
6	Xã An Nghĩa	
7	Xã An Toàn	
8	Thị trấn An Lão	
9	Thôn Gò Đôn, xã An Tân	
<b>V HUYỆN VÂN CANH</b>		
1	Xã Canh Liên	
2	Xã Canh Thuận	

	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="165 156 232 228">3</td> <td data-bbox="232 156 943 228">Xã Canh Hòa</td> </tr> <tr> <td data-bbox="165 228 232 300">4</td> <td data-bbox="232 228 943 300">Xã Canh Hiệp</td> </tr> <tr> <td data-bbox="165 300 232 371">5</td> <td data-bbox="232 300 943 371">Thị trấn Vân Canh</td> </tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="165 371 943 443"><b>VI HUYỆN PHÙ CÁT</b></td> </tr> <tr> <td data-bbox="165 443 232 515">1</td> <td data-bbox="232 443 943 515">Thôn Thạch Bàn Tây, xã Cát Sơn</td> </tr> <tr> <td data-bbox="165 515 232 587">2</td> <td data-bbox="232 515 943 587">Thôn Đại Khoang, xã Cát Lâm</td> </tr> </table>	3	Xã Canh Hòa	4	Xã Canh Hiệp	5	Thị trấn Vân Canh	<b>VI HUYỆN PHÙ CÁT</b>		1	Thôn Thạch Bàn Tây, xã Cát Sơn	2	Thôn Đại Khoang, xã Cát Lâm			
3	Xã Canh Hòa															
4	Xã Canh Hiệp															
5	Thị trấn Vân Canh															
<b>VI HUYỆN PHÙ CÁT</b>																
1	Thôn Thạch Bàn Tây, xã Cát Sơn															
2	Thôn Đại Khoang, xã Cát Lâm															
	<p><b>Điều 2.</b> Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</p>	Chưa ban hành	<p><b>Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p>	<p>Dự thảo quy định giao trách nhiệm tổ chức triển khai, trách nhiệm giám sát Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm việc thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.</p>												
	<p><b>Điều 3.</b> Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 19 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 07 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 11 năm 2024./.</p>	Chưa ban hành	<p><b>Điều 3. Điều khoản thi hành</b></p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về chính sách đất đai đối với đồng bào dân</p>	<p>Điều khoản thi hành của dự thảo Nghị quyết:</p> <p>- Quy định về hiệu lực thi hành của văn bản; Theo đó, dự thảo Nghị quyết quy định thời điểm có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 nhằm bảo đảm có khoảng thời gian cần thiết để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu,</p>												

			<p>tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p> <p><i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.</i></p>	<p>chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện các quy định của Quyết định.</p> <p>- Đối với Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định không còn phù hợp với quy định của Nghị quyết này thì được bãi bỏ kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, nhằm bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.</p>
--	--	--	--	---